

Số: 69/2023/QĐCNTTLH

Phù Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Ý N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn T với chị Nguyễn Thị Ý N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 13 tháng 3 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn PT, xã MP, huyện S, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Ý N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản Y, xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 13 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 13 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Ý N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ý N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Thị Kiều A, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng: Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị Kiều A số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) một tháng cho đến khi cháu Trần Thị Kiều A thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2023.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên;
 - Chi cục THADS huyện Phù Yên;
 - UBND xã MP, huyện S
- TP Hà Nội (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đức